

GIỚI THIỆU THỂ CHẾ THỐNG KÊ TRUNG QUỐC

“Luật Thống kê” quy định, Nhà nước xây dựng hệ thống thống kê thống nhất tập trung, thực hiện thể chế quản lý thống kê lãnh đạo thống nhất, phân cấp phụ trách. Cơ quan thống kê Chính phủ và cán bộ thống kê thực hiện một cách độc lập chức năng và quyền hạn về điều tra thống kê, báo cáo thống kê, giám đốc thống kê theo Luật định, mà không bị xâm phạm. Hệ thống thống kê của Chính phủ do hệ thống thống kê tổng hợp của Chính phủ và tổ chức thống kê của bộ ngành tạo nên.

I. HỆ THỐNG THỐNG KÊ TỔNG HỢP CỦA CHÍNH PHỦ

Chính phủ bố trí cơ quan thống kê hoặc cán bộ thống kê từ trên xuống, tạo thành hệ thống thống kê tổng hợp của Chính phủ. Nhà nước thành lập Cục Thống kê Nhà nước, chính quyền các cấp từ huyện trở lên thành lập cơ quan thống kê độc lập, chính quyền xã, phường lập trạm thống kê hoặc cán bộ thống kê chuyên trách hoặc kiêm chức. Cục Thống kê Nhà nước còn thành lập Đội điều tra kinh tế-xã hội nông thôn, Đội điều tra kinh tế-xã hội thành thị và Đội điều tra xí nghiệp toàn quốc.

Chức năng chủ yếu của hệ thống thống kê tổng hợp của Chính phủ bao gồm:

- Xây dựng kế hoạch điều tra thống kê, bố trí, kiểm tra thống kê và công tác hạch toán kinh tế quốc dân cả nước hoặc trong khu vực hành chính xác định.

- Tổ chức thực hiện điều tra thống kê Nhà nước, điều tra thống kê địa phương, thu thập, xử lý và cung cấp tư liệu thống kê cả nước hoặc trong khu vực hành chính xác định.

- Tiến hành phân tích thống kê tình hình phát triển kinh tế và xã hội, thực hiện giám đốc thống kê.

- Quản lý và điều hoà xây dựng biểu mẫu báo cáo thống kê của các bộ ngành.

Cơ quan thống kê địa phương, không chỉ thu thập, cung cấp số liệu thống kê cho cơ quan thống kê của Chính phủ, còn phải thu thập, cung cấp thông tin thống kê và gửi báo cáo phân tích thống kê cho chính quyền địa phương.

II. HỆ THỐNG THỐNG KÊ BỘ NGÀNH

Các bộ ngành thuộc Chính phủ và chính quyền địa phương các cấp, theo nhu cầu và nhiệm vụ thống kê, thành lập cơ quan thống kê hoặc bố trí cán bộ thống kê trong cơ quan có liên quan, hình thành thống kê bộ ngành. Chức năng chủ yếu của hệ thống này bao gồm:

- Tổ chức, điều hoà công tác thống kê của bộ ngành, hoàn thành nhiệm vụ điều tra thống kê Nhà nước và điều tra thống kê địa phương, xây dựng và thực hiện kế hoạch điều tra thống kê của bộ ngành, thu thập, xử lý và cung cấp tư liệu thống kê;

- Tiến hành phân tích thống kê và thực hiện giám đốc thống kê tình hình phát triển của bộ ngành và ngành nghề; Tổ chức, điều hoà công tác thống kê của các tổ chức xí nghiệp, sự nghiệp trong hệ thống quản lý của bộ ngành, quản lý biểu mẫu điều tra thống kê của bộ ngành.

III. QUẢN LÝ VÀ ĐIỀU HOÀ CÔNG TÁC THỐNG KÊ

1. Quản lý và điều hoà nghiệp vụ

Cục Thống kê Nhà nước phụ trách tổ chức và lãnh đạo điều hoà công tác thống kê cả nước và tính toán các chỉ tiêu kinh tế

tổng hợp. Đội điều tra kinh tế - xã hội nông thôn, Đội điều tra kinh tế - xã hội thành thị và Đội điều tra xí nghiệp trực thuộc Cục thống kê Nhà nước do Cục thống kê Nhà nước trực tiếp lãnh đạo. Cơ quan thống kê địa phương các cấp từ huyện trở lên, cán bộ thống kê chuyên trách hoặc nghiệp dư chính quyền xã phường phụ trách tổ chức lãnh đạo và điều hoà công tác thống kê và tính toán các chỉ tiêu thống kê kinh tế tổng hợp trong khu vực hành chính của mình; Họ chịu sự lãnh đạo song trùng của chính quyền cùng cấp và cơ quan thống kê cấp trên, về nghiệp vụ chịu sự lãnh đạo của cơ quan thống kê cấp trên là chủ yếu. Cơ quan thống kê hoặc cán bộ phụ trách thống kê của bộ ngành trực thuộc Chính phủ và của cơ quan chính quyền địa phương các cấp, chịu sự chỉ đạo về nghiệp vụ của Cục thống kê Nhà nước hoặc của cơ quan thống kê địa phương cùng cấp.

2. Quản lý nhân sự

Biên chế sự nghiệp Nhà nước của cơ quan thống kê địa phương các cấp từ huyện trở lên do Cục Thống kê Nhà nước thống nhất thẩm tra phê chuẩn và quản lý, biên chế hành chính và biên chế sự nghiệp của các cơ quan thống kê địa phương từ cấp xã trở xuống do chính quyền địa phương thẩm tra phê chuẩn. Cục trưởng, cục phó thống kê địa phương từ cấp huyện trở lên, do Đảng uỷ và chính quyền địa phương quản lý, cục thống kê cấp trên hỗ trợ quản lý.

Biên chế và cán bộ của Đội điều tra kinh tế-xã hội nông thôn, Đội điều tra kinh tế-xã hội thành thị và Đội điều tra xí nghiệp do Cục Thống kê Nhà nước thống nhất quản lý, phân cấp phụ trách. Đội trưởng, đội phó Đội điều tra kinh tế-xã hội thành thị, nông thôn và xí nghiệp các tỉnh, thành phố do Cục Thống kê Nhà nước

quản lý, cơ quan thống kê cùng cấp hỗ trợ quản lý, Đảng uỷ địa phương cùng cấp giám đốc quản lý.

Biên chế và cán bộ của hệ thống thống kê bộ ngành do các bộ ngành tự quản lý.

3. Quản lý kinh phí

Kinh phí và biên chế sự nghiệp thống kê Nhà nước của cơ quan thống kê địa phương các cấp do tài chính Trung ương cấp phát, Cục Thống kê Nhà nước thống nhất quản lý. Kinh phí hành chính của cơ quan thống kê địa phương các cấp (từ xã trở xuống) do tài chính địa phương cấp trả, đầu tư xây dựng cơ bản do chính quyền địa phương bố trí. Kinh phí các khoản cho Đội điều tra kinh tế - xã hội nông thôn, thành thị và xí nghiệp do Cục Thống kê Nhà nước cấp trả. Kinh phí các khoản cho hệ thống thống kê bộ ngành do các bộ ngành tự quản lý.

IV. MÔI TRƯỜNG ĐIỀU TRA THỐNG KÊ

1. Tổ chức thống kê đơn vị xí nghiệp, sự nghiệp

Đơn vị xí nghiệp, sự nghiệp căn cứ theo nhu cầu và nhiệm vụ để thành lập cơ quan thống kê. Có cơ quan thống kê thành lập độc lập, có cơ quan phụ thuộc trong cơ quan chức năng khác. Xí nghiệp loại nhỏ không có cán bộ thống kê chuyên trách hoặc kiêm nhiệm, thậm chí một số xí nghiệp loại nhỏ còn không có người phụ trách thống kê tổng hợp. Một số cơ quan hoặc cán bộ này chịu sự chỉ đạo của của cơ quan thống kê địa phương sở tại hoặc trạm (cán bộ) thống kê phường xã.

Cơ quan thống kê hoặc cán bộ thống kê của đơn vị xí nghiệp, sự nghiệp chấp hành chức năng thống kê tổng hợp của đơn vị. Chức năng chủ yếu của nó bao gồm:

- Tổ chức, điều hoà công tác thống kê của đơn vị, hoàn thành nhiệm vụ điều tra thống kê của Nhà nước, địa phương và bộ ngành, thu thập, xử lý và cung cấp tư liệu thống kê;

- Tiến hành phân tích thống kê tình hình sản xuất, kinh doanh của đơn vị và thực hiện giám đốc thống kê;

- Quản lý tư liệu thống kê của đơn vị, xây dựng chế độ kế toán thống kê hoàn chỉnh, đồng thời cùng với các cơ quan chức năng hoặc cán bộ liên quan xây dựng chế độ ghi chép ban đầu.

2. Sự lãnh đạo của Chính phủ và hợp tác của công dân

Sự lãnh đạo đối với công tác thống kê của Chính phủ, chủ yếu thể hiện trên một số mặt. Một là, thông qua pháp lệnh thống kê ban hành, duy trì sự ổn định và tính độc lập tương đối của cơ quan thống kê, bảo đảm cơ quan thống kê và cán bộ thống kê độc lập thực hiện được chức năng, quyền hạn thống kê. Hai là, hệ thống thống kê

tổng hợp của Chính phủ và bộ ngành bảo đảm cung cấp kinh phí. Ba là, khi tổ chức điều tra toàn diện quy mô lớn và tiến hành cải cách lớn đối với chế độ thống kê, do Chính phủ điều hoà phối hợp với các bộ ngành liên quan thống nhất hành động, tổ chức và động viên đông đảo công dân và pháp nhân tích cực ủng hộ và phối hợp hoạt động điều tra thống kê của Chính phủ.

Chính phủ thông qua truyền thanh, truyền hình, báo chí ... phổ biến rộng rãi, tuyên truyền ý nghĩa và tác dụng quan trọng của công tác thống kê, phổ biến tri thức thống kê, tuyên truyền nghĩa vụ báo cáo tư liệu thống kê, trách nhiệm của công dân và pháp nhân khi vi phạm Luật Thống kê, sự ủng hộ và hợp tác của đông đảo công dân và pháp nhân đối với công tác thống kê.

Hàn Ngọc Lương

(Nguồn: Thống kê Trung Quốc, Cục thống kê quốc gia Trung quốc xuất bản năm 2000